

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN LỊCH SỬ

(Năm học 2023 - 2024)

- Số lớp:** 34; **Số học sinh:**1478 ; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):** 0
- Tình hình đội ngũ:** **Số giáo viên:** 04; **Trình độ đào tạo:** Đại học: 02; Trên đại học: 02
Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên¹: Tốt: 04; Khá: 0; Đạt:0; Chưa đạt:0
- Thiết bị dạy học:** (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.

(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Sách giáo khoa Lịch sử 10			
2	Sách giáo viên Lịch sử 10			
3	Sách bài tập Lịch sử 10			
4	Kế hoạch giảng dạy Lịch sử 10			
5	Giáo án giảng dạy Lịch sử 10			
6	Lược đồ, hình ảnh, phim tư liệu...			
7	Máy chiếu...			

- Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục).

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Không			

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

2			
...			

II. Kế hoạch giảng dạy.

1. Phân phối chương trình.

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Giới thiệu chương trình Lịch sử 10	1	Khái quát nội dung chương trình Lịch sử 10
2	Bài 1. Hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức	3	- Trình bày được khái niệm lịch sử, phân biệt được lịch sử hiện thực và lịch sử được con người nhận thức. - Giải thích được khái niệm Sử học. Trình bày được đối tượng nghiên cứu của Sử học. Nêu được chức năng, nhiệm vụ của Sử học.
3	Thực hành lịch sử chương I	1	Củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng thực hành bộ môn (GV lựa chọn hình thức tổ chức)
4	Bài 2. Vai trò của Sử học	2	- Nêu được mối quan hệ giữa Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và di sản thiên nhiên, tác động của du lịch với công tác bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa. - Giải thích được vai trò lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển du lịch.
5	Thực hành lịch sử chương II	1	Củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng thực hành bộ môn (GV lựa chọn hình thức tổ chức)
6	Ôn tập, kiểm tra, đánh giá	1	Nội dung trọng tâm chương I, II.
7	Bài 3. Khái niệm văn minh	1	- Giải thích được khái niệm văn minh. - Phân biệt được khái niệm văn hóa, văn minh.
8	Bài 4. Văn minh Ai Cập thời cổ đại	2	Nêu được thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Ai Cập thời cổ đại về chữ viết khoa học tự nhiên, kiến trúc điêu khắc.
9	Bài 5. Văn minh Trung Hoa thời cổ - trung đại	2	Nêu được thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Trung Hoa thời cổ - trung đại về chữ viết, văn học, nghệ thuật, sử học, khoa học tự nhiên, y học, thiên văn học, lịch pháp, tư tưởng, tôn giáo.
10	Bài 6. Văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại	2	Nêu được thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại về chữ viết, văn học, nghệ thuật, khoa học tự nhiên, tư tưởng, tôn giáo.
11	Thực hành lịch sử chương III	1	Củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng thực hành bộ môn (GV lựa chọn hình thức tổ chức)
12	Bài 7. Văn minh Hy Lạp - La Mã thời cổ đại	2	Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Hy Lạp - La Mã thời cổ đại về chữ viết, thiên văn học, lịch pháp, văn học, nghệ thuật, khoa học tự nhiên, tư tưởng, tôn giáo, thể thao.

13	Bài 8. Văn minh thời phục hưng	1	Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng về tư tưởng, văn học, nghệ thuật, khoa học kĩ thuật, thiên văn học.
14	Thực hành lịch sử chương III (tt)	1	Củng cố kiến thức, rèn luyện kĩ năng thực hành bộ môn (GV lựa chọn hình thức tổ chức)
15	Ôn tập, kiểm tra, đánh giá	1	Nội dung trọng tâm chương III.
16	Kiểm tra giữa kì I	1	Nội dung trọng tâm bài 1, bài 3, bài 4, bài 5.
17	Bài 9. Cách mạng công nghiệp thời Cận đại	2	- Nêu được thành tựu cơ bản của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, lần thứ hai. - Nêu được ý nghĩa của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai về kinh tế, xã hội, văn hóa.
18	Bài 10. Cách mạng công nghiệp thời hiện đại	3	- Nêu được thành tựu cơ bản của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba, lần thứ tư. - Nêu được ý nghĩa của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư về kinh tế, xã hội, văn hóa.
19	Thực hành lịch sử chương IV	1	Củng cố kiến thức, rèn luyện kĩ năng thực hành bộ môn (GV lựa chọn hình thức tổ chức)
20	Ôn tập, kiểm tra, đánh giá.	1	Nội dung trọng tâm chương IV.
21	Bài 11. Hành trình phát triển và thành tựu văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại	2	- Nêu được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại về tôn giáo và tín ngưỡng, văn tự và văn học, kiến trúc và điêu khắc. - Trình bày được các thời kì phát triển của văn minh Đông Nam Á cổ - trung đại.
22	Thực hành lịch sử chương IV	1	Củng cố kiến thức, rèn luyện kĩ năng thực hành bộ môn (GV lựa chọn hình thức tổ chức)
23	Bài 12. Văn minh Văn Lang - Âu Lạc	2	Nêu được cơ sở hình thành văn minh Văn Lang - Âu Lạc; Nêu được những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc về đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tổ chức xã hội, nhà nước.
24	Ôn tập cuối kì I	1	Nội dung trọng tâm bài 6, bài 7, bài 8, bài 9, bài 12.
25	Kiểm tra cuối kì I	1	Nội dung ôn tập cuối kì I.
26	Bài 13. Văn minh Chăm-Pa	2	Nêu được cơ sở hình thành văn minh Chăm-Pa. Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của văn minh Chăm-Pa về đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tổ chức xã hội, Nhà nước.
27	Bài 14. Văn minh Phù Nam	2	Nêu được cơ sở hình thành và trình bày được những thành tựu cơ bản của văn minh Phù Nam về đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tổ chức xã hội, Nhà nước.

28	Thực hành lịch sử chương VI	1	Củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng thực hành bộ môn (GV lựa chọn hình thức tổ chức)
29	Bài 15. Văn minh Đại Việt	4	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số thành tựu cơ bản của nền văn minh Đại Việt về kinh tế, chính trị, tư tưởng, tôn giáo, văn hóa, giáo dục, văn học, nghệ thuật. - Giải thích được khái niệm văn minh Đại Việt. - Trình bày được cơ sở hình thành văn minh Đại Việt về kế thừa văn minh Văn Lang - Âu Lạc, nền độc lập tự chủ của đất nước, tiếp thu ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc, Ấn Độ. - Nêu được quá trình phát triển của văn minh Đại Việt. - Phân tích được ý nghĩa của nền văn minh Đại Việt trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
30	Thực hành lịch sử chương VI (tt)	1	Củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng thực hành bộ môn (GV lựa chọn hình thức tổ chức)
31	Ôn tập, kiểm tra, đánh giá.	1	Nội dung trọng tâm chương VI.
32	Kiểm tra giữa kì II	1	Nội dung trọng tâm bài 13, bài 14, bài 15.
33	Bài 16. Các dân tộc trên đất nước Việt Nam	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thành phần các dân tộc theo dân số. Trình bày được khái niệm ngữ hệ và việc phân chia tộc người theo ngữ hệ. - Trình bày được những nét chính về đời sống vật chất, đời sống tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.
34	Bài 17. Khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được nét chính về sự hình thành khối đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử Việt Nam, nêu được vai trò, tầm quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử dựng nước và giữ nước và trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Nêu được quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước về chính sách dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển. - Nêu được nội dung cơ bản trong chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước hiện nay về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng và an ninh.
35	Ôn tập cuối kì II	1	Nội dung trọng tâm bài 14, bài 15, bài 16, bài 17.
36	Kiểm tra cuối kì II	1	Nội dung ôn tập cuối kì II.
37	Thực hành lịch sử chương VII	1	Củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng thực hành bộ môn (GV lựa chọn hình thức tổ chức)
38	Ôn tập, kiểm tra, đánh giá.	1	Nội dung trọng tâm chương VII.
39	Tổng kết chương trình	1	Củng cố kiến thức đã học.

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1			
2			
...			

(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.

(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9 (09/10-14/10)	Các kiến thức cơ bản thuộc chủ đề văn minh các bài 1,2,4,5	Kiểm tra viết tự luận trắc nghiệm
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 19 (19/12-23/12)	Các kiến thức cơ bản thuộc các bài 5, 6 7,8,9	Kiểm tra viết tự luận, trắc nghiệm.
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 9 (11/03-16/03)	Các kiến thức cơ bản thuộc các bài 14, 15	Kiểm tra viết tự luận trắc nghiệm.
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 15 (22/04-27/04)	Các kiến thức cơ bản thuộc các bài 14, 15, 16	Kiểm tra viết tự luận trắc nghiệm.

B. Khối 11

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
HỌC KỲ 1			

1	Bài 1: Một số vấn đề về cách mạng tư sản	2 tiết	<p>Trình bày được tiền đề của cách mạng tư sản: kinh tế, chính trị, xã hội, tư tưởng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực của cách mạng tư sản. - Trình bày được kết quả, ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản
2	Thực hành lịch sử (1)	1 tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Cùng cố, khắc sâu kiến thức lịch sử. - Rèn luyện các kỹ năng thực hành bộ môn, phát triển năng lực lịch sử.
3	Bài 2: Sự xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản	4 tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ. - Trình bày được quá trình mở rộng và phát triển của chủ nghĩa tư bản. - Trình bày được sự phát triển của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền - Nêu được khái niệm chủ nghĩa tư bản hiện đại. - Nêu được tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại.
4	Thực hành lịch sử (2)	1 tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Cùng cố, khắc sâu kiến thức lịch sử. - Rèn luyện các kỹ năng thực hành bộ môn, phát triển năng lực lịch sử.
5	ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I	1 tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung trong tâm thông nhất
6	Bài 3: Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời và sự phát triển của chủ nghĩa xã hội sau chiến tranh thế giới thứ hai	2 tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được quá trình hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết. - Phân tích được ý nghĩa sự ra đời của Liên bang Cộng hòa XHCN Xô viết. - Nêu được ý nghĩa của việc xuất hiện Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới. - Trình bày được sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Giải thích được nguyên nhân dẫn tới sự sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu, Liên Xô.

7	Thực hành lịch sử (3)	1 tiết	- Củng cố, khắc sâu kiến thức lịch sử. - Rèn luyện các kỹ năng thực hành bộ môn, phát triển năng lực lịch sử.
8	Bài 4: Chủ nghĩa xã hội từ năm 1991 đến nay	3 tiết	- Nêu được những nét chính về Chủ nghĩa xã hội từ 1991 – nay. - Nêu được những thành tựu chính và ý nghĩa của công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc. - Có ý thức trân trọng những thành tựu, giá trị của chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng tham gia đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
9	Thực hành lịch sử (4)	1 tiết	- Củng cố, khắc sâu kiến thức lịch sử. - Rèn luyện các kỹ năng thực hành bộ môn, phát triển năng lực lịch sử.
10	ÔN TẬP	2 tiết	Theo nội dung trọng tâm thống nhất.
11	ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 1	1 tiết	Theo nội dung trọng tâm thống nhất.
HỌC KÌ II			
12	Bài 5: Quá trình xâm lược và cai trị của chủ nghĩa thực dân ở Đông Nam Á	2 tiết	Trình bày được quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á (Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa). - Trình bày được công cuộc cải cách ở Xiêm. - Giải thích được vì sao Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây.
13	Bài 6: Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á	2 tiết	- Tóm tắt được nét chính về cuộc đấu tranh chống thực dân xâm lược ở một số nước Đông Nam Á hải đảo (Indonesia, Philippines) và Đông Nam Á lục địa (Myanmar, ba nước Đông Dương). - Nêu được các giai đoạn phát triển của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á. Nêu được những ảnh hưởng của chế độ thực dân đối với các thuộc địa. Liên hệ với thực tế ở Việt Nam.

			<ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt được nét chính về quá trình tái thiết và phát triển ở Đông Nam Á. - Có ý thức trân trọng những thành quả đấu tranh giành độc lập và phát triển của các dân tộc ở ĐNÁ hiện nay
14	Thực hành lịch sử (5)	1 tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố, khắc sâu kiến thức lịch sử. - Rèn luyện các kĩ năng thực hành bộ môn, phát triển năng lực lịch sử.
15	Bài 7: Một số cuộc kháng chiến trong lịch sử Việt Nam (trước năm 1945)	5 tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vị trí địa lí chiến lược của Việt Nam. - Phân tích được vai trò, ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam. - Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu của dân tộc Việt Nam. - Trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu của dân tộc Việt Nam: thời gian, địa điểm, đối tượng xâm lược, những trận đánh lớn, kết quả Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu của dân tộc Việt Nam. – Trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu của dân tộc Việt Nam: thời gian, địa điểm, đối tượng– Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược. Trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến không thành công (kháng chiến chống quân Triệu, kháng chiến chống Minh, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược nửa sau thế kỉ XIX) về: thời gian, địa điểm, đối tượng xâm lược, những trận đánh lớn, kết quả, ... – Giải thích được nguyên nhân không thành công của một số cuộc kháng chiến trong lịch sử.
16	Bài 8: Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XVIII)	4 tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nội dung chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc. - Nêu được ý nghĩa của một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu. Nêu được bối cảnh lịch sử của khởi nghĩa Lam Sơn.

			<ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt được diễn biến chính của khởi nghĩa Lam Sơn. - Nêu được ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn. <p>Biết cách sử dụng tư liệu lịch sử về phong trào Tây Sơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được bối cảnh lịch sử và những diễn biến chính của phong trào Tây Sơn. - Nêu được ý nghĩa của phong trào Tây Sơn - Nêu được các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay Tự hào về truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc Việt Nam trong lịch sử, sẵn sàng tham gia đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
17	Bài 9. Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ (đầu thế kỉ XV)	2 tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung cải cách. - Trình bày được kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của nhà Hồ. - Có ý thức trân trọng giá trị của các cuộc cải cách trong lịch sử dân tộc.
18	Thực hành lịch sử (7)	1 tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố, khắc sâu kiến thức lịch sử. - Rèn luyện các kĩ năng thực hành bộ môn, phát triển năng lực lịch sử.
19	ĐÁNH GIÁ GIỮA HK II	1 tiết	Theo nội dung thống nhất.
20	Bài 10. Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV)	2 tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung của cuộc cải cách thời Lê Thánh Tông. - Trình bày được kết quả và ý nghĩa của cuộc cải cách thời Lê Thánh Tông. - Có ý thức trân trọng giá trị của các cuộc cải cách trong lịch sử dân tộc.
21	Bài 11. Cuộc cải cách của Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX)	2 tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung của cuộc cải cách thời Minh Mạng. - Trình bày được kết quả và ý nghĩa của cuộc cải cách thời Minh Mạng. - Đánh giá kết quả và nêu được bài học kinh nghiệm của cuộc cải cách Minh Mạng.

23	Thực hành lịch sử (8)	1	- Củng cố, khắc sâu kiến thức lịch sử. - Rèn luyện các kĩ năng thực hành bộ môn, phát triển năng lực lịch sử.
24	Bài 12: Vị trí và tầm quan trọng của Biển Đông trong lịch sử Việt Nam	2	Xác định được vị trí của Biển Đông trên bản đồ. - Nêu được tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông về giao thông biển, vị trí chiến lược, nguồn tài nguyên thiên nhiên biển,... - Xác định được vị trí của các đảo và quần đảo ở Biển Đông trên bản đồ.
25	Thực hành lịch sử (9)	1	- Hệ thống kiến thức lịch sử chương V
26	ÔN TẬP	3	Nội dung trọng tâm thống nhất.
27	ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ II	1	- Theo kế hoạch của nhà trường - Nội dung trọng tâm của tổ.
28	Bài 13: Việt Nam và Biển Đông	3	- Nêu được tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông đối với Việt Nam về quốc phòng, an ninh, về phát triển các ngành kinh tế trọng điểm. - Nêu được Việt Nam là Nhà nước đầu tiên xác lập chủ quyền và quản lí liên tục đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong lịch sử. Trình bày được nét chính về cuộc đấu tranh bảo vệ và thực thi chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông - Nêu được chủ trương của Việt Nam giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng biện pháp hoà bình. - Trân trọng những thành quả đấu tranh bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử, sẵn sàng tham gia đóng góp vào cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước Việt Nam.
29	Thực hành lịch sử (10)	1	Sơ kết chương trình lịch sử 11

2. Chuyên đề lựa chọn:

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1			
2			
...			

(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.

(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 09 (09/10-14/10)	Các kiến thức cơ bản thuộc các bài 1, 2	Kiểm tra viết tự luận trắc nghiệm.
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 19 (18/12-23/12)	Các kiến thức cơ bản thuộc các bài 1, 2, 3,4	Kiểm tra viết tự luận trắc nghiệm.
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 10 (18/03-23/03)	Các kiến thức cơ bản thuộc các bài 10, 11	Kiểm tra viết tự luận trắc nghiệm
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 16 (22/04-06/05)	Các kiến thức cơ bản thuộc các bài 10, 11, 12	Kiểm tra viết tự luận trắc nghiệm

C. Khối 12

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
-----	----------------	----------------	------------------------

1	Bài 1: Sự hình thành trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ hai (1945 – 1949)	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức một cách khái quát toàn cảnh của TG sau Thế chiến II với đặc trưng lớn là TG chia thành hai phe - Xã hội chủ nghĩa và Tư bản chủ nghĩa do Liên Xô và Mỹ đứng đầu mỗi phe. - Đặc trưng lớn đó đã trở thành nhân tố chủ yếu chi phối nền chính trị thế giới và các quan hệ quốc tế như trong cả nửa sau thế kỷ XX.
2	Bài 2: Liên Xô và các nước Đông Âu (1945 – 1991) Liên bang Nga (1991 – 2000)	(2 tiết) 1	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm những nét lớn về công cuộc xây dựng CNXH ở LX trong giai đoạn 1945 – 1991. - Công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh TG từ 1945 đến 1950 việc xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70.
3	Bài 2: Liên Xô và các nước Đông Âu (1945 – 1991) Liên bang Nga (1991 – 2000) (tt)	1	<ul style="list-style-type: none"> - Một vài nét về Liên bang Nga từ năm 1991 đến nay
4	Bài 3: Các nước Đông Bắc Á	1	<ul style="list-style-type: none"> - Thấy được những biến đổi lớn lao của khu vực Đông Bắc Á (Trung Quốc, bán đảo Triều Tiên) sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Các giai đoạn và nội dung của từng giai đoạn cách mạng Trung Quốc từ sau năm 1945 đến 2000: Giai đoạn 1945 – 1949; 1978 – 2000.
5	Bài 4: Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ	(2 tiết) 1	<ul style="list-style-type: none"> - Những nét lớn về quá trình giành độc lập của các quốc gia Đông Nam Á. - Những mốc chính của tiến trình cách mạng Lào và Campuchia. - Những giai đoạn, thành tựu xây dựng đất nước và sự liên kết khu vực của các nước ĐNA.
6	Bài 4: Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ (tt)	1	<ul style="list-style-type: none"> - Sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN. - Những nét lớn của cuộc đấu tranh giành độc lập và thành tựu xây dựng đất nước của nhân dân Ấn Độ.
7	Bài 5: Các nước châu Phi và Mỹ Latinh.	1	<ul style="list-style-type: none"> - Sau Thế chiến II, phong trào đấu tranh giành và bảo vệ độc lập của nhân dân châu Phi và Mỹ Latinh diễn ra sôi nổi, các nước lần lượt giành và bảo vệ được nền độc lập của mình.
8	Bài 6: Nước Mỹ	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được quá trình phát triển tổng quát của nước Mỹ từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai (từ năm 1945 đến 1973). - Nhận thức được vai trò cường quốc của

			Mỹ trong đời sống quốc tế. - Nắm bắt được những thành tựu cơ bản của Mỹ trong lĩnh vực khoa học – kỹ thuật,
9	Bài 7: Tây Âu	1	- Nắm được quá trình phát triển tổng quát của châu Âu. - Quá trình hình thành và phát triển của một châu Âu qua các giai đoạn từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000.
10	Bài 8: Nhật Bản	1	- Nắm được quá trình phát triển lịch sử của Nhật từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Hiểu được vai trò kinh tế quan trọng của Nhật trên thế giới và đặc biệt là ở châu Á. - Lý giải được sự phát triển thần kỳ của Nhật Bản.
11	Bài 9: Quan hệ quốc tế sau thời kỳ Chiến tranh lạnh	(2 tiết) 1	- Nắm những nét chính của quan hệ quốc tế sau Thế chiến II với đặc trưng lớn có tính bao trùm là sự đối đầu giữa hai phe – tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.
12	Bài 9: Quan hệ quốc tế sau thời kỳ Chiến tranh lạnh (tt)	1	- Xu thế hòa hoãn Đông – Tây. - Tình hình chung và các xu thế phát triển của thế giới từ sau “chiến tranh lạnh”.
13	Bài 10: Cách mạng khoa học-công nghệ và xu thế toàn cầu hóa nửa sau thế kỷ XX	1	- Nắm được nguồn gốc và đặc điểm của cách mạng khoa học công nghệ thời kỳ sau chiến tranh thế giới thứ hai. - Hệ quả tất yếu của cách mạng khoa học – công nghệ là xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ trong những năm cuối thế kỷ XX.
14	Bài 11: Tổng kết lịch sử thế giới hiện đại từ năm 1945 – 2000	1	- Củng cố những kiến thức đã học về lịch sử TG hiện đại từ sau TC II đến năm 2000. - Nhận rõ mốc phân kì hai giai đoạn trong lịch sử TG hiện đại từ năm 1945 đến năm 2000 và nắm được những nội dung chủ yếu trong mỗi giai đoạn.
15	KIỂM TRA GIỮA KỲ 2	45 phút	- Thực hiện theo ma trận, đặc tả đề kiểm tra giữa kỳ của bộ môn
16	Bài 12: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925	(2 tiết) 1	- Hiểu những thay đổi của tình hình thế giới sau chiến tranh, chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp và sự biến chuyển về giai cấp xã hội ở Việt Nam.
17	Bài 12: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925 (tt)	1	- Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925. - Sự phát triển của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam dưới tác động của các tổ chức cách mạng có khuynh hướng dân tộc dân chủ.

18	Bài 13: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1925 đến năm 1930	(2 tiết) 1	<ul style="list-style-type: none"> - Sự phát triển của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam dưới tác động của các tổ chức cách mạng có khuynh hướng dân tộc dân chủ. - Bồi dưỡng tinh thần dân tộc theo tư tưởng cách mạng vô sản. - Xác định sự lựa chọn con đường cứu nước giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh là khoa học, phù hợp với xu thế của thời đại và yêu cầu phát triển của dân tộc
19	Bài 13: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1925 đến năm 1930 (tt)	1	<ul style="list-style-type: none"> - Vai trò lịch sử của các tổ chức, đảng phái chính trị, đặc biệt là Đảng Cộng sản Việt Nam do Hồ Chí Minh sáng lập. - Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là kết quả của sự lựa chọn, sàng lọc của lịch sử.
20	Bài 14: Phong trào cách mạng 1930 – 1935	2	<ul style="list-style-type: none"> - Ý nghĩa lịch sử, bài học kinh nghiệm của phong trào CM 1930 -1931 và Xô viết Nghệ – Tĩnh. - Đây là phong trào đấu tranh khác hẳn thời kỳ 1930 – 1931 về mục tiêu, khẩu hiệu, hình thức và phương pháp đấu tranh.
21	Bài 15: Phong trào dân chủ 1936 – 1939	1	<ul style="list-style-type: none"> - Đây là phong trào đấu tranh khác hẳn thời kỳ 1930 – 1931 về mục tiêu, khẩu hiệu, hình thức và phương pháp đấu tranh. - Phong trào dân chủ 1936 – 1939 diễn ra với sự tác động của yếu tố khách quan rất lớn, nhất là Nghị quyết của Đại hội lần thứ VII Quốc tế cộng sản (7/1935) và Mặt trận bình dân lên cầm quyền ở Pháp. - Những hình thức đấu tranh, phong trào đấu tranh mới mẻ, lần đầu tiên được Đảng ta tiến hành. - Những hình thức đấu tranh, phong trào đấu tranh dân chủ 1936 – 1939. - Phong trào dân chủ 1936 – 1939 đã để lại cho Đảng ta nhiều bài học kinh nghiệm quý báu. - Bồi dưỡng niềm tin vào sự lãnh đạo sáng suốt, đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng. - Phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng vì lợi ích của đất nước, của nhân dân.
22	Bài 16: Phong trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945. Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945	(3 tiết) 1	<ul style="list-style-type: none"> - Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội VN trong những năm 1939 – 1945 có những thay đổi lớn, Pháp thực hiện chính sách đàn áp phong trào cách mạng. Đời sống của các tầng lớp nhân dân điều đúng. - Phát xít Nhật vào Đông Dương. Mọi mặt của xã hội trở nên tồi tệ hơn.

			<ul style="list-style-type: none"> - Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 (11/1939). - Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5/1941)
23	Bài 16: Phong trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945. Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 (tt)	1	<ul style="list-style-type: none"> - Công cuộc chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền từ sau Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8. - Sự chuẩn bị bao gồm 3 lãnh vực cơ bản: xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng. - Cao trào kháng Nhật cứu nước.
24	Bài 16: Phong trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945. Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 (tt)	1	<ul style="list-style-type: none"> - Diễn biến Tổng khởi nghĩa tháng Tám. - Đường lối đúng đắn, sự lãnh đạo tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945.
25	Bài 17: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ sau 2/9/1945 đến trước 19/12/1946	(2 tiết) 1	<ul style="list-style-type: none"> - Thuận lợi cơ bản cũng như khó khăn to lớn của nước ta trong những năm đầu sau Cách mạng tháng Tám. - Hồ Chủ tịch và Đảng đã phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, thực hiện chủ trương xây dựng chính quyền, bảo vệ chính quyền cách mạng.
26	Bài 17: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ sau 2/9/1945 đến trước 19/12/1946 (tt)	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ Chủ tịch và Đảng đã phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, đấu tranh chống ngoại xâm và nội phản, bảo vệ chính quyền cách mạng.
27	Bài 18 : Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ (1946 – 1950)	(2 tiết) 1	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn cảnh bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp (19/12/1946). - Những sự kiện chính của đường lối kháng chiến chống Pháp. - Diễn biến chính của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía bắc vĩ tuyến 16
28	Bài 18 : Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ (1946 – 1950) (tt)	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân Pháp đánh lên Việt Bắc năm 1947. Diễn biến của chiến dịch. Kết quả, ý nghĩa lịch sử của chiến thắng. - Hoàn cảnh lịch sử – diễn biến – kết quả và ý nghĩa của chiến thắng Biên giới 1950. - Ta chủ động mở Chiến dịch Biên giới thu – đông 1950 và giành được thắng lợi to lớn, chứng tỏ quân đội ta đã nhanh chóng trưởng thành, nắm được quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
29	KIỂM TRA CUỐI KỲ 1	45 phút	

30	Bài 19: Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1951 – 1953)	1	- Nguyên nhân Mỹ can thiệp vào cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương . - Nét chính của kế hoạch De Lattre de Tassigny. - Nội dung và ý nghĩa lịch sử của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng.
31	Bài 20: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc	2	- Âm mưu của Pháp – Mỹ thể hiện trong kế hoạch Navarre. - Nét chính về diễn biến và tác dụng cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 đến 1954 đối với cuộc kháng chiến.
HỌC KỲ 2			
32	Bài 20: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc	1	- Hiểu được thắng lợi có ý nghĩa về nhiều mặt của chiến dịch Điện Biên Phủ. - Nội dung chính của Hiệp định Geneva. - Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954).
33	Bài 21: Xây dựng CNXH ở miền Bắc, đấu tranh chống Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954-1965)	(2 tiết) 1	- Tình hình nước ta sau Hiệp định Geneva năm 1954 về Đông Dương và nguyên nhân của việc nước ta bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị – xã hội khác nhau. - Phong trào Đồng khởi: hoàn cảnh lịch sử và ý nghĩa. Ý nghĩa sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
34	Bài 21: Xây dựng CNXH ở miền Bắc, đấu tranh chống Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954-1965) (tt)	1	- Âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược chiến tranh đặc biệt. - Cuộc đấu tranh của nhân dân ta phá Ấp chiến lược, chiến thắng Ấp Bắc và chiến cuộc Đông Xuân 1964 – 1965. Ý nghĩa của những sự kiện trên.
35	Bài 22 : Nhân dân hai miền trực tiếp chống Mĩ (1965-1973)	(3 tiết) 1 tiết	- Âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” - Quân dân miền Nam đánh bại hai chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. - Chiến thắng Vạn Tường, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân.
36	Bài 22 : Nhân dân hai miền trực tiếp chống Mĩ (1965-1973) (tt)	1	- Âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” - Quân dân miền Nam đánh bại hai chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”. - Những thắng lợi quyết định trong cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 ở miền Nam và trận “Điện Biên Phủ trên không” cuối năm 1972 ở miền Bắc, đã buộc Mỹ ký Hiệp định Paris 1973 về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam và rút hết quân về nước.

37	Bài 22 : Nhân dân hai miền trực tiếp chống Mĩ (1965-1973) (tt)	1	<ul style="list-style-type: none"> - Sự kết hợp giữa cách mạng hai miền Nam - Bắc, giữa tiền tuyến và hậu phương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc. - Nội dung và ý nghĩa của Hiệp định Paris 1973.
38	KIỂM TRA GIỮA KỲ 2	45 phút	
39	Bài 23 : Khôi phục và phát triển kinh tế xã hội ở miền Bắc, giải phóng miền Nam (1973-1975)	(2 tiết) 1 tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc và miền Nam trong thời kì mới sau Hiệp định Paris 1973 nhằm tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam. - Thành tựu của nhân dân miền Bắc. - Hoàn cảnh lịch sử, chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam.
40	Bài 23 : Khôi phục và phát triển kinh tế xã hội ở miền Bắc, giải phóng miền Nam (1973-1975)	1	<ul style="list-style-type: none"> - Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975. - Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước - Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước
41	Bài 24 : Việt Nam trong năm đầu sau thắng lợi của kháng chiến chống Mĩ 1975.	1	<ul style="list-style-type: none"> - Tình hình hai miền đất nước sau thắng lợi kháng chiến chống Mỹ cứu nước. - Nhiệm vụ quan trọng là hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.
42	Bài 25 : Việt Nam xây dựng CNXH và đấu tranh bảo vệ tổ quốc.	1	<ul style="list-style-type: none"> - Con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội. - Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc. - Công cuộc bảo vệ biên giới Tây Nam và phía Bắc của Tổ quốc.
43	ÔN TẬP		
44	KIỂM TRA CUỐI KỲ 2	45 phút	
45	Bài 26 : Đất nước trên đường đổi mới đi lên CNXH (1976-1986)	1	<ul style="list-style-type: none"> - Những thành tựu và yếu kém của hơn 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. - Sự tất yếu phải đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Hoàn cảnh đường lối đổi mới
46	Bài 27 : Tổng kế lịch sử Việt Nam từ 1919 đến 2000	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức một cách hệ thống, tổng quát về quá trình phát triển của lịch sử dân tộc từ năm 1919 đến năm 2000 qua 5 thời kì chính với những đặc điểm lớn của từng thời kì.
47	TỔNG KẾT NĂM HỌC.	1	

2. Chuyên đề lựa chọn: không

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1			
2			
...			

(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.

(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 8 (10/10-15/10)	Các kiến thức cơ bản thuộc các bài 6, 7, 8, 9, 10	Kiểm tra viết 70% trắc nghiệm + 30% tự luận trên giấy
Cuối Học kỳ 1	50 phút	Tuần 18 (19/12-24/12)	Các kiến thức cơ bản thuộc các bài 12, 13, 14, 15, 16	Kiểm tra viết 70% trắc nghiệm + 30% tự luận trên giấy
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 9 (13/03-18/03)	Các kiến thức cơ bản thuộc các bài 20, 21	Kiểm tra viết 70% trắc nghiệm + 30% tự luận trên giấy
Cuối Học kỳ 2	50 phút	Tuần 15 (01/05-06/05)	Các kiến thức cơ bản thuộc các bài 21, 22, 23	Kiểm tra viết 70% trắc nghiệm + 30% tự luận trên giấy

III. Sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn

1. sinh hoạt chuyên môn: thao giảng, dự giờ, kiểm tra giám sát nội bộ ..)

- Tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức thao giảng, dự giờ rút kinh nghiệm các giáo viên trong tổ.
- Tổ trưởng chuyên môn kiểm tra hồ sơ giáo viên mỗi tháng 1 lần; kiểm tra kế hoạch giảng dạy hàng tháng, hàng tuần trong việc xây dựng kế hoạch dạy học, tổ chức các bài học, chủ đề dạy học, phiếu học tập cho học sinh 3 khối.
- Soạn giáo án đầy đủ trước khi lên lớp, giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp đối tượng. Để đảm bảo cho giáo viên ở mỗi khối đều có những bài giảng chuẩn, đồng nhất theo khối và nội dung bài học của học sinh cũng được thống nhất trong mỗi khối Tổ đã phân công soạn mới giáo án 3 khối, bàn bạc nội dung ở từng chương, từng chủ đề, từng bài của mỗi khối. Nội dung phiếu học tập đảm bảo phù hợp chương trình sách giáo khoa và tinh thần hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ và kế hoạch bài dạy lớp 10 Chương trình GDPT 2018.

- **Đổi mới phương pháp dạy học:**

- Vận dụng tốt các phương pháp dạy học vào các đối tượng khác nhau, tăng cường rèn luyện kỹ năng cho học sinh, bám sát đối tượng: Các giáo viên trong nhóm, thường xuyên trao đổi, học tập lẫn nhau về phương pháp giảng dạy để truyền đạt kiến thức cho học sinh phù hợp với từng loại đối tượng.

- Tổ chuyên môn tổ chức tăng cường dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo trong học tập của học sinh, giúp học sinh vận dụng kiến thức trong giải quyết vấn đề thực tiễn.

- **Kiểm tra đánh giá**

- Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo hướng vận dụng và liên hệ thực tế. Theo định hướng phát triển năng lực học sinh, tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tích cực như hợp tác nhóm, gợi mở, vấn đáp, phát hiện và giải quyết vấn đề thay cho phương pháp thuyết giảng truyền thống. Vận dụng tốt các phương pháp dạy học vào các đối tượng khác nhau, tăng cường rèn luyện kỹ năng cho học sinh, bám sát đối tượng: Các giáo viên trong nhóm, thường xuyên trao đổi, học tập lẫn nhau về phương pháp giảng dạy để truyền đạt kiến thức cho học sinh phù hợp với từng loại đối tượng.

- Kết hợp nhiều hình thức đánh giá: đánh giá qua bài kiểm tra trên lớp, qua công việc thực hiện ngoài giờ, ngoài nhà trường, qua bài thuyết trình, sản phẩm học tập ...

- Tổ chức kiểm tra và đánh giá, xếp loại học sinh phải lấy chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông làm cơ sở, đảm bảo khách quan thống nhất.

- Tổ chuyên môn và cá nhân giáo viên xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá cụ thể (đính kèm kế hoạch kiểm tra đánh giá); Các bài kiểm tra từ 45 phút trở lên các tổ viên ra đề kiểm tra đánh giá tại lớp phải có ma trận đề, nộp cho tổ trưởng chuyên môn sau khi kiểm tra và đính kèm trong giáo án cá nhân.

- Hình thức đánh giá: Kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số.

- Tổ trưởng chuyên môn tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm sau mỗi đợt kiểm tra.

- **Đẩy mạnh việc đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn:** Đối với một số bài khó, các nhóm chuyên môn thực hiện sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học, cử người dạy mẫu. Sau giờ dạy giáo viên tích cực đóng góp ý kiến về tiết dạy. Tổ trưởng chuyên môn tổng kết được những ưu điểm cần phát huy và những mặt hạn chế của tiết dạy mẫu.

- Dạy học theo hướng nghiên cứu bài học: 1 tiết/Khối/học kỳ:

- **Học kỳ I**

- Khối 10: Bài 5. Cách mạng công nghiệp thời hiện đại.
- Khối 11: Bài 7. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (trước năm 1945).
- Khối 12: Bài 10: Cách mạng khoa học công nghệ và xu thế toàn cầu hóa nửa sau thế kỷ XX

- **Học kỳ II**

- Khối 10: Bài 15. Văn minh Đại Việt
- Khối 11: Bài 12. Vị trí và tầm quan trọng Biển Đông.
- Khối 12: Bài 26 : Đất nước trên đường đổi mới đi lên CNXH (1986-2000).

- **Công tác kiểm tra nội bộ tổ chuyên môn như sau:**

STT	Họ và Tên	Nội dung kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Ghi chú
1	Huỳnh Thanh Tuấn	Kiểm tra chuyên đề: Hồ sơ sổ sách	Tháng 10/2023	
2	Phan Thị Thu Hiền	Kiểm tra chuyên đề: Hồ sơ sổ sách	Tháng 11/2023	
3	Cao Thị Quyên	Kiểm tra chuyên đề: Hồ sơ sổ sách	Tháng 1/2024	
4	Đào Thị Tình	Kiểm tra chuyên đề: Theo giảng	Tháng 1/2024	Thao giảng

2. Triển khai thực hiện theo các công văn, thông tư:

- Thông tư 32/2020; Thông tư 13/2022
- Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH;
- Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH;
- Tiếp tục thực hiện văn bản 4363/GDDĐT-GDTrH về xây dựng, sử dụng kho học liệu số:
 - + Triển khai trong sinh hoạt tổ chuyên môn, hướng dẫn giáo viên sử dụng công cụ biên soạn câu hỏi trên mạng để xây dựng ngân hàng câu hỏi trong qua trình dạy học.
 - + Tham dự đầy đủ các đợt tập huấn nâng cao năng lực biên soạn câu hỏi và xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến do Sở Giáo dục tập huấn.
 - + Tổ xây dựng ngân hàng câu hỏi và đề kiểm tra 3 khối theo 4 mức độ (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao) của câu hỏi kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

3. Tham gia cuộc thi, hội thi

a) Chỉ tiêu

- Tham gia các Hội thi, hoạt động chuyên môn, cuộc thi do trường và Sở Giáo dục tổ chức: Trong tổ có ít nhất 1 giáo viên tham gia ít nhất một cuộc thi do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

b) Nội dung và biện pháp thực hiện

- Tổ tạo mọi điều kiện để giáo viên trong tổ và học sinh tham gia đầy đủ các hội thi trong khả năng của nhà trường có thể.
- Tạo điều kiện về thời gian và động viên giáo viên và học sinh tích cực học tập để thu được kết quả cao trong các kỳ thi

4. Bồi dưỡng tập huấn giáo viên:

- Tham gia các buổi tập huấn do Sở, trường tổ chức. Hoàn thành tập huấn các Module GDPT 2018 đúng tiến độ.
- Giáo viên trong tổ tích cực và có ý thức trong công tác tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn cho bản thân, đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ trong dạy học, giáo dục học sinh. Nâng cao năng lực nghề nghiệp và phẩm chất đạo đức của giáo viên, để đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên, tiêu chuẩn chức danh nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ của hạng chức danh nghề nghiệp.
- Khuyến khích các giáo viên trẻ trong tổ tự học để nâng cao trình độ chuyên môn.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 8 năm 2023

TỔ TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

ĐÀO THỊ TÌNH

HOÀNG THÁI DƯƠNG